

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Hồng Thúy**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Tấn Triều**

2. Ông **Lê Anh Khoa**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thái Minh Ngọc** – Thư ký Tòa án nhân dân quận N – thành phố Cần Thơ.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Bà **Trần Kim Ngon**

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 33, Điều 51, Điều 55, 56, 57, 58, 59, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều 24, Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 306/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 08 năm 2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Ngọc C**, sinh năm 1975.

Đăng ký thường trú: 270, đường A, khu vực B, phường C, quận N, TP. Cần Thơ

Địa chỉ chỗ ở hiện nay: 170 AB1, nay là số 170 đường A, Khu dân cư B, phường C, quận N, TP. Cần Thơ

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Quang H**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: 170 AB1, nay là số 170 đường A, Khu dân cư B, phường C, quận N, TP Cần Thơ

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Nguyễn Ngọc P**

Địa chỉ thường trú: 42/8, đường A, phường B, quận C, TP. Hồ Chí Minh.

2. **Công ty bảo hiểm A**

Địa chỉ văn phòng tổng đại lý 1: 153 - 155 B. Phường C, Quận N, Thành phố Cần Thơ.

Trụ sở: 149 - 151 A, phường B, Quận C, TP. Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Quang H thống nhất với yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc C theo đó, ông Nguyễn Quang H và bà Nguyễn Thị Ngọc C đồng thuận ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống với nhau, có 02 con chung cháu Nguyễn Quang Đ (nam), sinh ngày 09/05/2006 đã trưởng thành nên không đề cập xem xét đến việc nuôi dưỡng cháu Đ; giao cháu Nguyễn Thị Bích N (nữ), sinh ngày 08/12/2012 cho bà Nguyễn Thị Ngọc C tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà C không yêu cầu ông Nguyễn Quang H cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu N.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Nguyễn Quang H theo luật định, không ai có quyền cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của cháu N, các bên có quyền xin thay đổi quyền nuôi con và thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung:

Ông Nguyễn Quang H và bà Nguyễn Thị Ngọc C xác định không có nợ chung.

Về tài sản chung: ông bà thống nhất tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân tạo lập là căn nhà xây dựng trên sổ thửa: 1608; diện tích: 108m², tọa lạc tại số 170AB1 nay là số 170 đường A, Khu Dân cư B, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DN 495826, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CN22934 được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai quận N – TP. Cần Thơ cấp vào ngày 29/02/2024 cho ông Nguyễn Ngọc P đứng tên. Giá trị căn nhà theo giá thị trường do Công ty cổ phần Giám định Thẩm định giá Sài Gòn đã định là 728.569.296 đồng. Ông H, bà C thống nhất chia đôi phần giá trị này nhưng ông H tự nguyện không nhận giá trị, không nhận hiện vật mà giao lại toàn bộ cho bà C để nuôi con chung.

Về các tài khoản tiết kiệm, tại phiên tòa ông H và bà C xác định đã chia xong, phần tiền tiết kiệm không còn nên không đề cập xem xét đến.

Về Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ tại A do bà Nguyễn Thị Ngọc C đứng tên hợp đồng: Ông H và bà C thống nhất bà C sẽ tự tiếp tục thực hiện hợp đồng cho đến khi tắt toán, phần tắt toán này sẽ được bà C sử dụng vào mục đích nuôi dưỡng 02 con chung.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Ngọc C phải chịu 300.000đồng cản trừ tiền tạm ứng án phí bà C đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000397 ngày 07/12/2022 thành án phí.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định ông Nguyễn Quang H và bà Nguyễn Thị Ngọc C phải chịu đóng tiền án phí trên số tiền 728.569.296 đồng giá trị nhà đã chia đôi cho vợ chồng sau khi được Tòa án xem xét đồng thuận ly hôn. Bà Nguyễn Thị Ngọc C phải chịu 16.571.386đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, cản trừ tiền tạm ứng án phí bà C đã nộp 2.375.000đồng (hai triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0001631 ngày 19/7/2024 tại Chi cục thi hành án quận N, như vậy bà Nguyễn Thị Ngọc C phải đóng thêm 14.196.386 đồng (mười bốn triệu một trăm chín mươi sáu ngàn ba trăm tám mươi sáu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Quang H phải chịu 16.571.386 đồng (mười sáu

triệu năm trăm bảy mươi một ngàn ba trăm tám mươi sáu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí thẩm định, định giá nhà: 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) nguyên đơn tự nguyện chịu chi phí này, bà Nguyễn Thị Ngọc C đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. N;
- THA Q. N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

VÕ HỒNG THÚY